

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 28/3/2025
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản và đòi tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Quang Thành
- Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 21/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Kim C- sinh năm: 1983; trú tại: thôn Tuần L, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P; trú tại: Thôn Ninh M, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần M- sinh năm: 1981; trú tại: thôn Tuần L, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Tấn T; trú tại: Thôn Ninh M, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Nhân H- sinh năm 1986; trú tại: Thôn Ninh M, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2024 (nộp Tòa án ngày 02/12/2024); các biên bản làm việc tại Tòa án, đơn đề nghị vắng mặt ngày 19/3/2025, nguyên đơn bà Phan Thị Kim Ctrình bày:*

Bà Phan Thị Kim C(tên thường gọi là Gái Cúc) và vợ chồng bà Đinh Thị P và ông Võ Văn Th ; trú tại thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ là bạn bè thân thiết và có quan hệ làm ăn với nhau từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng ông Th bà P cần tiền để đầu tư nuôi tôm hùm và cho người khác vay lại nên ông bà hỏi vay nhiều lần vợ chồng bà Phan Thị Kim C và ông Trần Minh.

Vào năm 2018, bà P vay bà Cúc số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và 2 cây 6 chỉ vàng loại 96%; trong năm 2018 bà P đã trả được 180.000.000đồng, còn nợ lại 70.000.000đồng và 2 cây 6 chỉ vàng loại 96%.

Sau đó do mối quan hệ bạn bè thân thiết nên bà Cúc tiếp tục cho vợ chồng ông Th , bà P vay thêm nhiều lần tổng cộng số tiền hơn 1.500.000.000đồng (trong đó có tiền gốc và tiền lãi là 2%/tháng kể từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2023), 01 cây vàng thẻ SJC (vào tháng 8/2023).

Mỗi lần giao tiền cho bà P , bà Cúc đều ghi vào vở của bà Cúc (đã nộp cho Tòa án), bà P có nói với bà Cúc là bà cũng ghi vào sổ riêng của bà. Mỗi lần giao nhận tiền các bên không lập hợp đồng riêng mà chỉ làm giấy mượn tiền khi chốt số nợ. Bà P có hứa trả lãi cho bà Cúc 2%/tháng cho mỗi khoản vay trên nhưng bà không đưa đúng hẹn, kể từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2023 tổng số tiền lãi mà bà P đã trả là 177.300.000đồng.

Ngày 22/11/2023, bà Cúc đến nhà ông Th , bà P yêu cầu trả nợ, bà Cúc có ghi âm cuộc nói chuyện và lập Vi bằng số 629/2024/VB-TPLKH ngày 16/11/2024.

Đến ngày 26/11/2023, bà Cúc tiếp tục gặp vợ chồng ông Th và bà P chốt số nợ và yêu cầu viết giấy chốt nợ thì bà P bảo hoàn cảnh kinh tế gia đình đang khó khăn nên bà Cúc thống nhất giảm số tiền nợ còn 1.356.000.000đồng (một tỉ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng) và 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96%. Các bên làm Giấy mượn tiền đề ngày 26/11/2023, nội dung do bà Cúc viết tay là “Tôi có mượn của Gái Cúc số tiền là hơn một tỉ ba... hai cây sáu vàng nhẫn 96 ...một cây SJC”. Giấy này do bà Cúc viết nội dung; có chữ ký và tên của bà Cúc và bà Đinh Thị P. Ông Võ Văn T(chồng bà P) có chứng kiến việc chốt nợ,

ông hứa cùng trả số tiền này cho bà Cúc, nên bà Cúc không bắt buộc ông Th ký vào.

Sau khi chót nợ thì cuối năm 2023, ông bà có hứa hẹn một thời gian sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả đồng nào, bà Cúc đến nhà ông Th bà P thì thấy cửa đóng kín và ông Th trốn ở trong nhà, còn bà P đã bỏ đi khỏi địa phương.

Số tiền mà bà Cúc cho vợ chồng ông Th, bà P vay là tài sản chung của vợ chồng bà Cúc và ông Trần Minh, nguồn gốc số tiền này từ hai bên gia đình vợ chồng cho lúc đám cưới và tiền vợ chồng bà Cúc làm ăn dành dụm, tích góp được 20 năm.

Ngoài ông Th chồng bà P thì không có ai chứng kiến lúc bà Cúc đưa tiền vay. Tuy nhiên, khi bà Cúc đến đòi nợ vợ chồng ông Th, bà P vào tháng 9/2023 âm lịch còn có mặt của bà Nguyễn Thị Nhân H và ông Lê Tấn T cũng đến đòi nợ ông Th và P.

Tại đơn khởi kiện, bà Cúc yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Tv và bà Đinh Thị P phải trả cho bà Cúc toàn bộ số nợ 1.356.000.000 đồng (một tỉ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96%, bà Cúc không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Cúc rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Tv và bà Đinh Thị P phải trả số nợ 1.300.000.000 đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96%. Bà Cúc không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên.

** Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 24/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần M trình bày:*

Ông Trần M và vợ Phan Thị Kim C có để dành số vốn để làm ăn gần 2 tỷ đồng. Bà Cúc dùng số tiền này để cho chị em bạn bè thân thiết vay mượn khi khó khăn túng thiếu hoặc có công việc làm ăn. Bà Cúc đã cho vợ chồng bà Đinh Thị P và ông Võ Văn T trú tại thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ vay tiền, ông Minh biết và không có ý kiến gì.

Nay ông Th bà P bỏ đi không trả nợ cho bà Cúc, bà Cúc đứng đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Tv và bà Đinh Thị P trả 01 cây vàng thẻ SJC, 02 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96% và số tiền 1.356.000.000 đồng (một tỉ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng) và không yêu cầu ông Th, bà P trả tiền lãi. Thì ông Minh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác với nguyên đơn, ông thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Tất cả tiền nợ yêu cầu ông Th bà P trả cho nguyên đơn (bà Cúc), ông Minh không tham gia khi Tòa án triệu tập được do hiện nay ông đang điều trị bệnh phổi

tại bệnh viện. Tất cả quyền lợi nghĩa vụ của ông Minh do bà Phan Thị Kim C thực hiện. Ông Minh xin phép vắng mặt khi Tòa án triệu tập, hòa giải, xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng bà Nguyễn Thị Nhân H trình bày:

Bà Hậu và bà Phan Thị Kim C không có quan hệ họ hàng, nhưng bà Hậu biết bà Cúc do trước đây sống cùng xóm tại thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ. Bà Hậu với ông Võ Văn T và bà Đinh Thị P; trú tại thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, có quan hệ họ hàng; bà Hậu gọi ông Th bà P là bác, thím họ.

Bà Hậu không biết việc vay tiền giữa bà Đinh Thị P, ông Võ Văn T với bà Phan Thị Kim C, không chứng kiến việc cho vay, giao nhận tiền gì. Tuy nhiên, khi vợ chồng bà Hậu và ông Lê Tấn T cùng đến nhà ông Võ Văn T và bà Đinh Thị P để đòi nợ số tiền ông bà này đã vay mẹ bà Hậu (Lê Thị Kim Thạch), thì thấy bà Phan Thị Kim C cũng có mặt tại nhà ông Th bà P để đòi nợ tiền. Cụ thể, vào đầu tháng 9/2023 âm lịch (không rõ ngày), tại nhà vợ chồng ông Th , bà P , có mặt bà Hậu, Lê Tấn T (chồng bà Hậu), bà Phan Thị Kim C (nguyên đơn), vợ chồng ông Võ Văn Th , bà Đinh Thị P. Các bên cùng bàn bạc về phương án trả nợ mà bà P , ông Th còn nợ tiền của mẹ bà Hậu (Thạch) và bà Cúc.

Bà P và ông Th đều có mặt và thống nhất nợ của bà Hậu số tiền 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) và nợ bà Cúc số tiền mặt hơn 1.300.000.000 đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng) và số vàng cụ thể không nhớ rõ.

Bà P hứa hẹn sẽ trả nợ cho bà Thạch và bà Cúc vào ngày 01/10/2023 âm lịch, cụ thể bà P có nói rằng: “tôi sẽ đòi nợ mấy bà ở Tu Bông 2 tỷ rồi sẽ trả lại cho mấy chị”. Ông Th nghe bà Cúc chốt số nợ và thỏa thuận phương án trả nợ thì ông không ý kiến phản đối, ông chỉ yêu cầu các bên nói nhỏ không ồn ào ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh. Sau đó đến khoảng ngày 28/9/2023 (âm lịch), thì bà P đã bỏ đi khỏi địa phương, bà P không trả nợ cho mẹ bà Hậu (bà Thạch) và những người khác, trong đó có bà Phan Thị Kim Cúc.

* Đối với bị đơn ông Võ Văn T và bà Đinh Thị P: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật, cụ thể: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời, đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng các bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý*

kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn, **người làm chứng** đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 77 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Kim Cúc; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút một phần yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Kim Cúc yêu cầu ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P, cùng trú tại thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phải trả cho bà số nợ là 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96%, căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn Th , bà Đinh Thị P đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; nguyên đơn bà Phan Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần M có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng bà Nguyễn Thị Nhân H và ông Lê Tấn T đã được triệu tập nhưng không có mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/3/20225, nguyên đơn bà Phan Thị Kim C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P trả cho bà số nợ 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96% và không yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả. Xét thấy, việc thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với số tiền 56.000.000đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

[4] Về hợp đồng vay: Theo quyển sổ ghi nợ bà Đinh Thị P do nguyên đơn xuất trình thể hiện quá trình vay và trả tiền giữa bà Cúc và bà P từ năm 2018 đến tháng 9/2023, theo Giấy mượn tiền ngày 26/11/2023, có chữ ký và tên bà Phan Thị Kim Cúc, chữ ký và tên của bà Đinh Thị P, có nội dung thể hiện: “Tôi mượn của gái cúc số tiền hơn một tỉ ba...hai cây sáu vàng nhẫn 96...một cây SJC”; Vi bằng ngày 16/11/2024/VB-TPLKH của Văn phòng Thừa phát lại Khánh Hòa lập thể hiện cuộc hội thoại về số nợ và phương án trả nợ giữa bà Phan Thị Kim Cúc, ông Trần Minh, bà Đinh Thị P, ông Võ Văn Th, ông Lê Tấn T; Đơn trình bày chứng cứ kèm theo thẻ nhớ hiệu SanDisk màu đen mà nguyên đơn giao nộp, thì thấy lời khai của nguyên đơn bà Cúc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Minh phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Hậu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bà Đinh Thị P có vay của bà Phan Thị Kim Cúc số tiền là hơn 1.300.000.000 đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96% để đầu tư làm ăn từ năm 2018 đến năm 2023.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng: Tại Công văn số 57/UBND ngày 11/02/2025 UBND xã Vạn Thọ, thì ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thọ vào ngày 30/12/2004.

[6] Nguyên đơn bà Cúc trình bày, mục đích vay tiền của bà P là để đầu tư nuôi tôm hùm và cho người khác vay lại kiếm lời phù hợp với nội cuộc hội thoại ghi nhận tại Vi bằng ngày 16/11/2024, thì ông Th (giọng nam 2) ý kiến như sau: “...Giọng nữ 1: Ừm bữa đưa, tôi thiếu như dị á, giờ làm sao...Giọng nữ 1: tao á, là ông Th là hồi bữa ổng mới chửi tao, tao mới nói rồi dị bà đây làm sao làm làm phải trả cho người ta...Giọng nam 2: Bã mới nói bã lấy giùm đưa người ta tao mới chửi. Tao mới đập đầu bã mới đi chứ không thôi còn nói gì...Giọng nam 2: Chứ hồi giờ là vợ chồng cũng phải có tình có nghĩa với nhau, đúng không?...Giọng nam 2: Nghe dị tôi mới điện tao biểu bà Bốn lôi đầu về á...Giọng nam 2: Gọi bã về đây để nói cho rõ ràng...”. Thấy rằng, tại thời điểm bà Cúc đòi nợ, ông Th và bà P đều có mặt, ông Th biết rõ số nợ của bà P với bà Cúc, ông Th và bà P đều thừa nhận mục đích vay tiền để cho người khác vay lại nhằm phát triển kinh tế gia đình, đồng thời ông Th không từ chối nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P phải chịu trách nhiệm liên đới đối giao dịch do một bên thực hiện là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

[7] Về vi phạm nghĩa vụ: Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng cả ông Th, bà P đều trốn tránh không trả; việc ông Th, bà P không thanh toán số tiền còn nợ cho bà Cúc đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài

sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; đồng thời gây khó khăn cho bà Cúc trong việc thu hồi vốn cho vay, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà Cúc. Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã nhiều lần triệu tập ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông bà không đến thể hiện rõ ông bà không có thiện chí giải quyết vụ án và cố tình kéo dài việc giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ.

[8] Nguyên đơn bà Phan Thị Kim Cvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Mthống nhất xác định số tiền 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96% mà nguyên đơn cho bị đơn vay và yêu cầu trả nợ là tài sản chung của vợ chồng, do đó, cả ông Minh và bà Cúc đều có quyền yêu cầu bị đơn trả nợ cho vợ chồng.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim Cvà ông Trần Msố tiền 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC (giá vàng SJC tại thời điểm xét xử là 98.900.000đồng/cây vàng SJC), 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96% (giá vàng 96% tại thời điểm xét xử là 92.500.000đồng/cây vàng 96%).

[10] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi do chậm trả nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 06/2024/QĐ-BPKCTT ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

[12] Về chi phí tố tụng: Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P do người yêu cầu là bà Phan Thị Kim Cchịu; bà Cúc đã nộp đủ lệ phí.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 61.182.000đồng (sáu mươi một triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

[14] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 158, 164, 166, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 27, 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, án phí, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C.

Buộc vợ chồng ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị Kim C và ông Trần Msố tiền 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), 01 cây vàng thẻ SJC, 2 cây 06 chỉ vàng nhẫn 96%.

Bà Phan Thị Kim C không yêu cầu ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P trả tiền lãi.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 56.000.000đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

3. Về án phí:

Ông Võ Văn Tvà bà Đinh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 61.182.000đồng (sáu mươi một triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.500.000đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007251 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử P c thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Ngọc Anh